TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HSST
Ngày: 28-8 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cà Mạnh Hải

Bà Đồng Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày16 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Nh**; Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1962 tại K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độvăn hóa (học vấn): Không học; Con ông: Lò Văn Nh (đã chết) và bà: Lò Thị Ch (đã chết); có 2 vợ: Lò Thị C (đã chết) có 02 con (sinh năm 1983 và sinh năm 1985), Lò Thị Th – sinh năm 1964 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/4/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: **Vàng Chừ D**; Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1964 tại huyện Th,tỉnh S.

Nơi cư trú: Bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/10 PT; Con ông: Vàng Phá S (đã chết) và bà: Vừ Thị D - sinh năm 1945; có vợ: Vừ Thị X (Vừ Thị S) - sinh năm 1967 và có 06 con (con lớn nhất sinh năm 1984 đã chết; con nhỏ nhất sinh năm

1997); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/12/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 20 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 47/HSST (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 26/4/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Vàng A C – sinh năm 1997. Nơi cư trú: Bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Cómặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/4/2019, Lò Văn Nh đang ở nhà tại bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì thấy D đi xe máy đến. Tại đây Nh nói với D chở Nh đi ra xã K, huyện Đ tìm mua ma túy sử dụng, Nh đã trả cho D 100.000 đồng tiền công, D đồng ý. Trước khi đi D còn đưa cho Nh 20.000 đồng để mua xăng. D cất toàn bộ 120.000 đồng rồi chở Nh đi đến đỉnh đèo K thì Nh bảo D dừng xe máy ở cạnh đường. Sau đó Nh đi vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên D1 hỏi mua Heroine nhưng D1 không có nhà nên cả hai ra ngoài chờ khoảng một tiếng đồng hồ thì D1 về. Nh đi vào trong nhà D1 hỏi mua ma túy, D cũng đi theo, khi vào nhà nhìn thấy Nh đang nói chuyện với người đàn ông tên D1 rồi ra quán nước gần đó của chị Lò Thị X ngồi uống nước. Trong lúc đó, Nh đã mua được 1 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 05 phút sau D quay vào nhà Dua hỏi Nh là xong chưa, Nh trả lời xong rồi. Nh bảo xong rồi thì đi về thôi. D bảo Nh có gì thì cầm ở tay nhé rồi chở Nh về nhà. Đến 19 giờ 20 phút cùng ngày, trên đường về đến Bản T, xã K thì cả hai gặp tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông. Nhìn thấy công an, Nh đã ném gói Heroine xuống đất nhưng bị phát hiện.Sau đó Nh tự nguyện nhặt gói Heroine lên giao nộp cho cơ quan công an. Nh khai mục đích mua Heroine về sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói Heroine có khối lượng 2,83 gam, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 27B1-579.34 kèm chìa khóa xe và giấy đăng ký xe, số tiền 110.000 đồng của D.

Tại bản kết luận giám định số 463/GĐ-PC09 ngày 05/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Nh là ma túy, loại Heroine, khối lượng 2,83gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-ĐBĐ ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo Lò Văn Nh, Vàng Chừ D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn Nh từ 2 năm 6 tháng đến 3

năm tù. Xử phạt bị cáo Vàng Chừ D từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 2,69 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 110.000 đồng, truy thu số tiền 10.000 đồng của bị cáo D.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí cho cácbị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần tội danh và điều luật áp dụng,bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông. Trong phần lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của cácbị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với nhau cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 26/4/2019, tại khu vực Bản T, xã K, huyện Đ, Lò Văn Nh đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,83 gam Heroine mục đích để sử dụng. Đối với bị cáo Vàng Chừ D, biết rõ việc Lò Văn Nh đi mua ma túy về sử dụng trái phép nhưng vẫn đồng ý chở thuê và dùng phương tiện của mình đang sử dụng để chở Nh cùng chất ma túy nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể... Bị cáo Nh là người khởi xướng, thuê bị cáo D chở mình đi mua ma túy về sử dụng nên có vai trò chính. Bị cáo D là người giúp sức, mặc dù biết bị cáo Nh đi mua ma túy về sử dụng trái phép nhưng vẫn đồng ý chở thuê. Căn cứ vào Điều 17/BLHS Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội để quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự. D có nhân thân xấu: Ngày 13/12/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt 20 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 47/HSST (đã được

xóa án tích). Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho mình nhưng do bị cáo hám lợi nên đã đồng ý chở thuê bị cáo Nh đi mua ma túy để lấy tiền.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặngtrách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tốvà tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho các bị cáo có thời gian để cai nghiện chất ma túy, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, HĐXX chấp nhận mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai củacác bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4].Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 2,69 gam Heroine vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là vật cấm tàng trữ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Đối với số tiền 120.000 đồng bị cáo Nh đưa cho bị cáo D để trả công chở đi mua ma túy và đổ xăng, đây là tiền do phạm tội mà có. Trong số tiền này, bị cáo D đã dùng 10.000 đồng để mua 1 lon nước ngọt. Hiện cơ quan công an đã thu giữ của D 110.000 đồng nên cần tịch thu vào ngân sách nhà nước. Cần truy thu của bị cáo D 10.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 27B1- 579.34 là tài sản của anh Vàng A C (con trai D), anh Công không biết việc D tự ý lấy xe của mình để làm phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông theoquy định tại khoản 2 Điều 47/BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[5].Các vấn đề khác: Anh Vàng A C không biết bố mình là D lấy xe đi chở thuê ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, nhưng bị cáo Nh là cá nhân thuộc hộ nghèo, các bị cáo đều là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Nh, Vàng Chừ D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Nh 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/4/2019).

Xử phạt bị cáo Vàng Chừ D 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/4/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp, vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 2,69 gam Heroine vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định (đã niêm phong).

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo D (đã niêm phong). Truy thu của bị cáo D 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông).

- Chấp nhận việc trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen (vỏ xe có nhãn hiệu Kitafu), biển kiểm soát 27B1- 579.34 (kèm chìa khóa xe) cho chủ sở hữu là anh Vàng A C của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/7/2019).*

3. Về án phí: Áp dụngđiểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2019).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- TAND tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Huệ